

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn S**, sinh năm 1963 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S2 và bà Vũ Thị D; có vợ là Vũ Thị T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 14/HS-ST ngày 08/6/1995, Tòa án nhân dân huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng xử phạt Vũ Văn S 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; đã được xóa.

+ Tại Bản án số 13 ngày 15/4/1997, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Hưng xử phạt Vũ Văn S 04 tháng 17 ngày tù giam về tội "Đánh bạc" và trả tự do cho bị cáo Vũ Văn S tại phiên tòa; đã được xóa.

+ Tại Bản án số 01/HSST ngày 15/01/1998, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn S 24 tháng tù về tội "Đánh bạc", 06 tháng tù về tội "Gá bạc" tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù. Quyết định Giám đốc thẩm số 06/HS-GĐT ngày 26/6/1998, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hủy phần hình phạt về tội "Gá bạc" đối với bị cáo Vũ Văn S để xét xử lại. Tại Bản án số 28 ngày 07/9/1998, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn S 24 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình

phạt buộc S phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù. Chấp hành xong ngày 24/4/2001, đã được xóa.

+ Tại Bản án số 60/2013/HSST ngày 12/11/2013, Tòa án huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Văn S (tên gọi khác Vũ Văn S) 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 29/5/2015, đã được xóa.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1983 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L3, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị T3; có vợ là Phạm Thị Kim L2 và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 247/2018/HS-ST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn T 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/11/2019, chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Đình T4, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H3, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương (ông T4 ủy quyền cho bà H3 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021, bà H3 có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, thành phố H, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đình Q và anh Nguyễn Đức T5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn S và Phạm Văn T có quen biết nhau. Chiều ngày 15/10/2020, T đến nhà S chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S rủ T đi đào trộm khóm cây hoa mẫu đơn trồng ở Nghĩa trang liệt sỹ xã K của gia đình ông Nguyễn Đình T4 (ông T4 được UBND xã K, huyện Gia Lộc giao trông coi Nghĩa trang liệt sỹ và cho phép trồng cây trong khuôn viên nghĩa trang) để mang về nhà S trồng, T đồng ý. S chuẩn bị 01 thuổng kim loại, 01 cái kéo cắt cây, 04 sợi dây vải để ở bụng xe mô tô biển kiểm soát 34K4-5015 (thuộc sở hữu của vợ chồng S) và điều khiển xe mô tô chở T đi từ nhà S đến chợ Cốc, thôn B, xã K thì dừng lại; S dựng xe ở khu vực tường bao tiếp giáp tường phía Đông của Nghĩa trang liệt sỹ xã K. Quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, S cầm 01 cái kéo cắt cây và 04 sợi dây vải, T cầm 01 chiếc thuổng kim loại, cả hai trèo qua tường bao của Nghĩa trang liệt sỹ đi vào vườn cây phía Đông của Nghĩa trang. S và T đi bộ đến gần một khóm cây hoa mẫu đơn (loại hoa màu đỏ) được trồng trên đất, ở vị trí

cạnh nền bê tông phía Đông đài tưởng niệm, phía sau bể hóa vàng. Tại đây S dùng thuổng đào 5-6 lần quanh gốc khóm cây. T vén cành cây, dùng hai tay ôm gốc khóm cây nhổ mạnh lên nhưng không được. T bảo S đưa thuổng để T đào đất quanh gốc khóm cây. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi T cầm thuổng định đào thì bị anh Nguyễn Đình T5 phát hiện, hô hoán, S và T hoảng sợ bỏ chạy. Anh T5 đuổi theo cùng ông Nguyễn Đình T4 và ông Nguyễn Đình Q đuổi kịp bắt được S, còn T chạy thoát. Anh T5, ông T4 và ông Q đưa S đến Công an xã K, huyện Gia Lộc trình báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã phối hợp với Công an xã K lập biên bản vụ việc và quản lý các đồ vật có liên quan.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐG-HĐ ngày 27/10/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận: 01 khóm cây hoa mẫu đơn (loại hoa mẫu đơn ta, hoa đỏ) gồm 16 nhánh gốc, trong đó: 05 nhánh gốc có đường kính từ 3cm- 5cm, vỏ gốc màu xám sẫm, bị nứt sần sùi, 11 nhánh gốc có đường kính từ 2cm-3cm, vỏ gốc nhẵn, màu xám. Khóm cây có chiều cao là 1,4m, tán cây có đường kính là 2m-2,4m. Hiện trạng cây còn tươi, xanh, không có hoa, có giá trị là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn S và bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điều 15, 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T. Căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thuổng kim loại dài 90cm; 01 chiếc kéo kim loại; 04 sợi dây bằng vải màu đen là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh, biển kiểm soát: 34K4- 5015 là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo S nên đề nghị tịch thu sung quỹ 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho vợ bị cáo S. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xác định các bị cáo chưa trộm cắp được tài sản là do bị phát hiện và chưa bị thiệt hại gì nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, tại nghĩa trang liệt sỹ xã K, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng trời tối không có người trông coi tại nghĩa trang, Vũ Văn S và Phạm Văn T có hành vi lén lút trèo qua tường bao vào nghĩa trang, S dùng thuổng đào 01 khóm cây hoa mẫu đơn (loại hoa mẫu đơn ta, hoa đỏ) trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) của gia đình ông Nguyễn Đình T4 trồng tại nghĩa trang liệt sỹ xã K, huyện Gia Lộc, T vén cành dùng hai tay ôm khóm cây nhỏ mạnh lên không được, T dùng thuổng định đào thì bị anh Nguyễn Đình T5 (là con ông T4) phát hiện, hô hoán, S và T đã bỏ chạy; anh T5 cùng ông Nguyễn Đình T4, ông Nguyễn Đình Q đuổi kịp bắt được S, còn T chạy thoát.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, các bị cáo không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo, giá trị tài sản là 7.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo tuy có sự thống nhất cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ

án đồng phạm giản đơn. Bị cáo S là người đề xuất, rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện, thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, bị cáo T là người thực hành cùng tham gia trộm cắp với S nên giữ vai trò đồng phạm sau bị cáo S.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã bị kết án về tội "trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng kim loại dài 90cm; 01 chiếc kéo kim loại; 04 sợi dây bằng vải màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh, biển kiểm soát: 34K4- 5015 đăng kí mang tên Nguyễn Trường Giang, quá trình điều tra ông Giang xác định đã bán chiếc xe này cho cửa hàng xe cũ, bị cáo S đã mua chiếc xe này tại cửa hàng xe cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên, cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo S; bị cáo S đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe này sung vào ngân sách nhà nước và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe này cho vợ bị cáo S là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điều 15, 17, 38, 58, khoản 3 Điều 57; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T.

Căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S, Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thuổng kim loại dài 90cm, phần lưỡi thuổng hình thang, phần rộng nhất 10cm, chiều dài lưỡi thuổng 30cm, phần cán thuổng bằng ống tuýp đường kính 3cm, dài 60cm, một đầu quấn dây cao su; 01 chiếc kéo kim loại, có cán cầm màu vàng, phần lưỡi kéo có ký hiệu ARBA, GERMANY, tổng chiều dài 20 cm; 04 sợi dây bằng vải màu đen, dài 1,9m, phần rộng nhất 3cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh, biển kiểm soát: 34K4- 5015 đăng kí mang tên Nguyễn Trường Giang, trú tại: Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Trả lại cho bà Vũ Thị T2, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, thành phố H, tỉnh Hải Dương 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh, biển kiểm soát: 34K4- 5015 đăng kí mang tên Nguyễn Trường Giang, trú tại: Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 15 tháng 3 năm 2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn S, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi